BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **BỘ TƯ PHÁP**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

VƯƠNG TẤN VIỆT

NGHĨA VỤ CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 9380102

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2021

Công trình được hoàn thành tại:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Người hướng dẫn khoa học: **1. GS.TS. Nguyễn Minh Đoan**

2. TS. Trần Kim Liễu

Phản biện 1: …….

Phản biện 2: …….

Phản biện 3: …….

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Trường, tổ chức tại Trường Đại học Luật Hà Nội

Vào lúc: ……h ……phút, ngày…… tháng…… năm 2021

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

1) Thư viện Quốc gia
2) Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong lý luận cực kỳ cơ bản của pháp luật, Quyền và Nghĩa vụ là hai mặt của một vấn đề. Nếu con người cho rằng mình có Quyền thụ hưởng thì cũng đồng nghĩa với việc họ phải có Nghĩa vụ cống hiến. Vì khi con người thực thi Nghĩa vụ một cách đầy đủ sẽ tạo ra nguồn lực dồi dào cho xã hội, chính nguồn lực đó sẽ cung cấp lại cho con người Quyền được thụ hưởng trong thực tế.

Hiện nay, thế giới đang rất ít chú trọng đến yếu tố Nghĩa vụ vì đang bị cuốn vào trào lưu đề cao Quyền con người thái quá. Việc thực thi Nghĩa vụ chưa tương xứng với mức thụ hưởng Quyền của con người đã gây ra nhiều hệ lụy như đạo đức cá nhân xuống cấp, gia đình tan vỡ, nợ công tràn lan, tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, môi trường bị phá hủy, các giá trị văn hóa nhân loại bị mai một… Những hệ lụy nghiêm trọng đó buộc chúng ta phải nhìn nhận lại tầm quan trọng của Nghĩa vụ con người đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Chính vì việc làm rõ tầm quan trọng của Nghĩa vụ con người là rất cần thiết và cấp bách, nên chúng tôi đã chọn nghiên cứu đề tài ***"Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam"*** làm Luận án tiến sĩ luật học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của Luận án là: làm rõ những vấn đề lý luận, thực trạng của Nghĩa vụ con người trong pháp luật, đề xuất các giải pháp hoàn thiện và cơ chế bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam.

Nhiệm vụ nghiên cứu của Luận án là: một, tổng quan tình hình nghiên cứu về Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam; *hai*, phân tích làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về Nghĩa vụ con người trong pháp luật; *ba,* đánh giá thực trạng quy định và thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật; *bốn*, đề xuất nhiều giải pháp, trong đó có việc đề xuất

bản *"Tuyên ngôn Toàn cầu về Nghĩa vụ con người"* như là một gợi ý có thể trình lên Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc để được thông qua.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu: lý luận về Nghĩa vụ con người trong pháp luật; quy định và thực trạng thực thi Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam; các căn cứ để xác lập và nội dung cụ thể của các giải pháp hoàn thiện quy định và thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật.

Phạm vi nghiên cứu: Về nội dung, những lý luận liên quan đến Nghĩa vụ con người tiếp cận dưới góc độ pháp luật, đạo đức, tôn giáo, tâm lý, xã hội; lịch sử Nghĩa vụ con người ở Việt Nam và quốc tế; những Nghĩa vụ con người được quy định trong các văn bản Pháp luật Việt Nam và Pháp luật quốc tế. *Về không gian*, Việt Nam và quốc tế. Tập trung ở Việt Nam khi phân tích thực trạng thực thi Nghĩa vụ con người. *Về thời gian*, tập trung từ năm 1948 đến nay.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận được sử dụng để giải quyết các vấn đề trong nội dung Luận án là phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, các quan điểm của Đảng về Nghĩa vụ con người. Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau, vì vậy, Luận án có sự tiếp cận theo hướng Luật Hiến pháp, Luật Hành Chính, liên ngành, đa ngành với các khoa học xã hội khác để xem xét, đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc, đầy đủ các vấn đề liên quan đến Nghĩa vụ con người. Luận án còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên sâu như: phân tích, tổng kết, tổng hợp, so sánh luật học, logic quy phạm, chuyên gia, lịch sử nghiên cứu, điều tra xã hội học.

5. Đóng góp mới về khoa học của Luận án

Thứ nhất, Luận án đã đưa ra khái niệm đầy đủ về Nghĩa vụ con người trong pháp luật.

Thứ hai, Luận án đã phân tích làm rõ mối tương quan giữa Nghĩa vụ con người và Quyền con người trong pháp luật.

Thứ ba, Luận án đã phân tích làm rõ cơ chế pháp lý và cơ chế xã hội bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật.

Thứ tư, Luận án đã đánh giá thực trạng quy định và thực thi Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam.

Thứ năm, Luận án đã xây dựng các giải pháp hoàn thiện quy định và cơ chế bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật.

Thứ sáu, Luận án xin được đề xuất dự thảo bản *"Tuyên ngôn Toàn cầu về Nghĩa vụ con người"* để kiến nghị Liên hợp quốc thông qua.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Kết quả đạt được của Luận án sẽ góp phần làm sáng tỏ về phương diện lý luận, thực trạng và giải pháp trong khoa học pháp lý của vấn đề Nghĩa vụ con người trong pháp luật.

7. Cấu trúc của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung Luận án được cấu trúc gồm 4 Chương: Tổng quan tình hình nghiên cứu, Lý luận, Thực trạng và Giải pháp.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài Luận án

1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở trong nước

Một số công trình nghiên cứu khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình tiêu biểu có liên quan đến đề tài Luận án như:

Đề tài đặc biệt *"Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong thời kỳ đổi mới*" của PGS.TS. Nguyễn Niên (chủ nhiệm), Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 1999. Trong công trình này, các tác giả đã giới thiệu sự ra đời, sự phát triển của Quyền và Nghĩa vụ cơ bản của công dân cùng những biện pháp bảo đảm Quyền và Nghĩa vụ trong lịch sử lập hiến của một số nước trên thế giới.

Sách chuyên khảo "*Quy chế pháp lý của công dân Việt Nam*" do GS.TS. Nguyễn Minh Đoan chủ biên, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2010. Các tác giả đã đi sâu nghiên cứu quy chế pháp lý của công dân Việt Nam mà nội hàm là các quyền, Nghĩa vụ, trách nhiệm cơ bản của công dân Việt Nam được quy định trong Hiến pháp và Pháp luật.

Sách chuyên khảo "*Một số vấn đề cơ bản của hiến pháp các nước trên thế giới*" do GS.TS. Phan Trung Lý, TS. Nguyễn Sĩ Dũng và ThS. Nguyễn Văn Phúc đồng chủ biên, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, năm 2012. Các tác giả đã phân tích rõ mối quan hệ giữa Quyền và Nghĩa vụ cá nhân và cho rằng một số Nghĩa vụ của cá nhân cũng đã được nêu trong các văn kiện quốc tế về Quyền con người.

Sách chuyên khảo "*Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp Việt Nam*" của GS.TS. Tạ Ngọc Tấn, Phạm Văn Ba, TS. Nguyễn Thị Báo, TS. Vũ Công Giao, Văn phòng thường trực về Nhân quyền và Học viện Chính trị Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2015. Cuốn sách đã cung cấp những vấn đề lý luận và thực tiễn của chế định Quyền con người, Quyền và Nghĩa vụ công dân trong Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Các công trình tiêu biểu có liên quan đến đề tài Luận án như:

Sách chuyên khảo *"Human Duties and the Limits of Human Rights Discourse"* của TS. Eric Robert Boot, Tổ chức Nghiên cứu khoa

học Hà Lan, năm 2015. Theo tác giả, Quyền con người phải xuất phát từ nền tảng là Nghĩa vụ và các giá trị đạo đức căn bản.

Cuốn sách "*The individual's duties to the community and the limitations on human rights and freedoms under article 29 of the Universal Declaration of Human Rights: a contribution to the freedom of the individual under law*" của Erica-Irene A. Daes, Báo cáo viên đặc biệt của Liên hợp quốc, Ấn phẩm của Liên hợp quốc, năm 1983. Ấn phẩm giải thích ý nghĩa các thuật ngữ "cá nhân", "cộng đồng", đồng thời tổng kết nhiều quy định về trách nhiệm của cá nhân đối với người khác và đối với cộng đồng trong các văn kiện quốc tế.

Cuốn sách *"Taking Duties Seriously: Individual Duties in International Human Rights Law - A Commentary"* của International Council on Human Rights Policy, năm 1999. Cuốn sách chỉ ra được thực trạng Nghĩa vụ (trách nhiệm) cá nhân đang ít được quan tâm đúng mức khiến thế giới vẫn chưa đạt được trật tự, hoà bình, thịnh vượng sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc.

Luận án tiến sĩ "*The place of individuals' duties in international human rights law: perspectives from the African human rights system"* của Mumba Malila, Đại học Pretoria, Nam Phi, năm 2017. Qua việc phân tích mối quan hệ mật thiết giữa Quyền và Nghĩa vụ, tác giả cho rằng Quyền sẽ vô nghĩa nếu không có ai thực thi Nghĩa vụ để đáp ứng những Quyền đó.

1.2. Nhận xét về tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.2.1. Tình hình nghiên cứu

Thứ nhất, số lượng các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án tương đối phong phú, được tiếp cận ở nhiều khía cạnh, có các mức độ, cấp độ nghiên cứu khác nhau. Số lượng các công trình nghiên cứu trong nước liên quan *trực tiếp* tới đề tài luận án là không nhiều và thường tiếp cận ở phạm vi hẹp. Các công trình nghiên cứu nước ngoài có

liên quan đến đề tài luận án đa dạng phong phú hơn so với các công trình nghiên cứu trong nước, tầm mức nghiên cứu cũng sâu và rộng hơn.

Thứ hai, hầu hết các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đều thể hiện sự đồng thuận cao trong nhận thức về vai trò quan trọng của Nghĩa vụ con người và mối tương quan không thể tách rời giữa Nghĩa vụ con người với Quyền con người. Trong mối tương quan này, một số học giả đã cho rằng Quyền con người phải xuất phát từ nền tảng là Nghĩa vụ con người và các giá trị đạo đức căn bản.

Thứ ba, nhiều đề tài nghiên cứu đã đề cập đến thực trạng quy định về Nghĩa vụ con người trong hiến pháp một số quốc gia và việc thực thi Nghĩa vụ con người trong cuộc sống. Khi đánh giá những thực trạng trên, nhiều đề tài cũng chỉ ra được sự mất cân đối giữa Quyền con người và Nghĩa vụ con người. Việc con người có sự đòi hỏi quá mức về Quyền mà không tuân thủ các Nghĩa vụ đã gây ra những hệ lụy nặng nề trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

Thứ tư, một số công trình nghiên cứu đã kiến nghị những giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện quy định về Nghĩa vụ con người và biện pháp bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia.

1.2.2. Những vấn đề mà Luận án sẽ tiếp tục nghiên cứu, phân tích

Thứ nhất, Luận án sẽ làm sáng tỏ bản chất của Nghĩa vụ con người cũng như khái niệm và mục đích, ý nghĩa việc quy định Nghĩa vụ con người trong pháp luật.

Thứ hai, Luận án sẽ làm rõ vai trò nền tảng của Nghĩa vụ con người trong mối tương quan với Quyền con người, cũng như vai trò của Nghĩa vụ cá nhân đối với sự phát triển của xã hội.

Thứ ba, Luận án sẽ nghiên cứu những vấn đề lý luận về Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia (trong đó có Pháp luật Việt Nam).

Thứ tư, qua cuộc điều tra xã hội học, Luận án sẽ đưa ra những nhận xét đánh giá về thực trạng Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam.

Thứ năm, Luận án sẽ kiến nghị các nhóm giải pháp trước mắt và các nhóm giải pháp mang tính lâu dài nhằm hoàn thiện các quy định về Nghĩa vụ con người, cơ chế đảm bảo và thúc đẩy việc thực thi Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam.

1.3. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

1.3.1. Câu hỏi nghiên cứu

Thứ nhất, Nghĩa vụ con người có phải là nền tảng của Quyền con người và con người chỉ thực sự có Quyền đầy đủ khi thực hiện tốt Nghĩa vụ hay không? Vai trò của Nghĩa vụ con người đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội như thế nào? *Thứ hai*, Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam quy định đã đầy đủ và thống nhất về Nghĩa vụ của con người chưa? Nếu chưa thì bổ sung và hoàn thiện như thế nào? *Thứ ba*, thực trạng việc thực thi Nghĩa vụ con người trong Pháp luật Việt Nam như thế nào? *Thứ tư*, giải pháp nào để đảm bảo việc thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật?

1.3.2. Giả thuyết nghiên cứu

Thứ nhất, Nghĩa vụ con người đóng vai trò quyết định trong sự tồn tại, phát triển của xã hội, đồng thời cũng là gốc, là tiền đề để Quyền con người được thụ hưởng;

Thứ hai, những quy định về Quyền và Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam chưa được cân bằng. Những nội dung về các biện pháp thực thi Nghĩa vụ con người chưa được đầy đủ;

Thứ ba, thực trạng hiện nay là đã có nhiều tác giả, Giáo sư, tác phẩm trên thế giới có nêu lên được tầm quan trọng của Nghĩa vụ con người nhưng vẫn chưa được quan tâm bởi các nhà nước, các tổ chức quốc tế;

Thứ tư, hoàn thiện quy định của pháp luật về Nghĩa vụ con người

kết hợp với giáo dục đạo đức là một trong những biện pháp rất hiệu quả để giải quyết các thực trạng trên.

CHƯƠNG 2. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ NGHĨA VỤ CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT

2.1. Khái niệm và mục đích, ý nghĩa việc quy định Nghĩa vụ con người trong pháp luật

2.1.1. Khái niệm Nghĩa vụ con người trong pháp luật

2.1.1.1. Quan niệm về Nghĩa vụ con người

Căn cứ vào động cơ của việc thực thi Nghĩa vụ con người, chúng tôi quan niệm về Nghĩa vụ con người như sau: *Nghĩa vụ con người là cách xử sự (việc, công việc, hành vi) mà con người buộc phải thực hiện (phải làm hoặc không được làm) do pháp luật quy định, hoặc do luân lý xã hội đòi hỏi, hoặc do lương tâm đạo đức nội tại thúc đẩy, nhằm đem lại lợi ích, hạnh phúc, đạo đức cho người khác và cộng đồng.*

2.1.1.2. Khái niệm Nghĩa vụ con người trong pháp luật

Dựa vào quan niệm Nghĩa vụ con người và loại Nghĩa vụ con người do pháp luật quy định, ta có thể định nghĩa: *Nghĩa vụ con người trong pháp luật là cách xử sự (việc, công việc, hành vi) do pháp luật quy định mà con người buộc phải thực hiện (phải làm hoặc không được làm), nhằm đem lại Trật tự cho xã hội, tạo ra Nguồn lực cho quốc gia, và làm nền tảng cho Quyền con người được thực thi.*

2.1.2. Mục đích, ý nghĩa của việc quy định Nghĩa vụ con người trong pháp luật

Thứ nhất, khẳng định tầm quan trọng và tính phổ quát của Nghĩa vụ con người. *Thứ hai*, tăng tính ràng buộc trong việc thực thi Nghĩa vụ con người. *Thứ ba*, nâng cao ý thức về Nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận của cá nhân đối với cộng đồng. *Thứ tư*, tạo nên sự cân bằng trong cuộc sống giữa sự thụ hưởng (Quyền) và sự cống hiến (Nghĩa vụ). *Thứ*

năm, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy năng lực cá nhân để họ khẳng định giá trị bản thân thông qua Nghĩa vụ con người.

2.2. Bản chất Nghĩa vụ con người và mối tương quan giữa Nghĩa vụ con người với Quyền con người trong pháp luật

2.2.1. Bản chất Nghĩa vụ con người

Bản chất của Nghĩa vụ con người chính là sự cống hiến (mang tính vị tha) của con người đối với cộng đồng, xã hội. Sự cống hiến này có thể là việc đóng góp công sức, thời gian, năng lực, trí tuệ… của mình cho cộng đồng (Nghĩa vụ chủ động) hoặc cũng có thể là việc tự hạn chế những hành động, ý muốn, lợi ích của bản thân mình để không làm tổn hại đến lợi ích của người khác, lợi ích của cộng đồng (Nghĩa vụ thụ động).

2.2.2. Mối tương quan giữa Nghĩa vụ con người và Quyền con người trong pháp luật

2.2.2.1. Quyền con người không tách rời với Nghĩa vụ con người

i. Quyền người này là Nghĩa vụ người khác

Con người luôn có sự tương tác nhất định với cộng đồng và mọi người xung quanh. Sự tương tác này tạo thành mối tương quan giữa Quyền của người này là Nghĩa vụ người khác. Nếu một người được thụ hưởng tiện nghi sung sướng, thì một người khác phải vất vả làm việc, chăm sóc, phục vụ. Để Quyền con người được thụ hưởng thì Nghĩa vụ con người phải được thực thi. Thay vì đòi hỏi quá nhiều về Quyền thì mỗi người nên có ý thức thực thi Nghĩa vụ để giảm gánh nặng cho xã hội, quốc gia.

ii. Người hưởng Quyền gì phải có Nghĩa vụ tương xứng với Quyền đó

Theo lý luận cơ bản của pháp luật, Quyền con người và Nghĩa vụ con người là hai mặt của một vấn đề. Mỗi cá nhân đều được hưởng những Quyền và lợi ích nhất định, đồng thời chính họ cũng phải thực thi những Nghĩa vụ tương xứng. Việc thực thi Nghĩa vụ này là điều kiện tiên quyết để đảm bảo Quyền được thụ hưởng.

Trên thực tế, nguyên tắc Quyền con người không tách rời Nghĩa vụ con người là một nguyên tắc quan trọng trong Hiến pháp và pháp luật các quốc gia. Với sự quy định rõ ràng, cụ thể nguyên tắc này sẽ giáo dục tư tưởng, ý thức của mỗi cá nhân, khi thụ hưởng bất kỳ Quyền lợi nào thì cũng sẽ phải thực thi Nghĩa vụ tương xứng.

iii. Về ba phương thức cung cấp lợi ích hợp pháp khác bên cạnh Nhân quyền

Nếu như Nhân quyền là phương thức cung cấp lợi ích hợp pháp từ sự thực thi Nghĩa vụ thì những đối tượng không còn đủ khả năng thực thi Nghĩa vụ nữa chắc chắn sẽ không được hưởng lợi ích đến từ phương thức Nhân quyền này. Theo quan điểm của Luận án, có 3 phương thức cung cấp lợi ích hợp pháp khác có thể đảm bảo cuộc sống ấm no, an toàn cho những đối tượng này, đó là Nhân tình, Nhân đạo, Nhân nghĩa:

- ***Nhân tình*** là phương thức cung cấp lợi ích xuất phát từ tình yêu thương của những người cùng huyết thống hoặc ngoài huyết thống.

- ***Nhân nghĩa*** là phương thức cung cấp lợi ích xuất phát từ lòng biết ơn của xã hội đối với người đã có nhiều công lao, cống hiến cho đời khi họ còn khỏe mạnh.

- ***Nhân đạo*** là phương thức cung cấp lợi ích xuất phát từ lòng thiện nguyện giữa con người với nhau.

2.2.2.2. Nghĩa vụ con người là nền tảng của Quyền con người

Việc thực thi Nghĩa vụ con người sẽ đảm bảo cho việc thụ hưởng Quyền con người trong một xã hội sung túc và công bằng. Quyền con người chính là kết quả của việc thực thi Nghĩa vụ. Nếu ai cũng khăng khăng đòi Quyền mà không chịu thực thi Nghĩa vụ, xã hội sẽ bị suy thoái và hỗn loạn. Quyền con người chính là sự THỤ HƯỞNG và Nghĩa vụ con người chính là sự CỐNG HIẾN. Có người cống hiến thì mới có người thụ hưởng. Hoặc người nào đã từng có cống hiến thì người đó

mới xứng đáng được thụ hưởng. Cống hiến đích thực là nguồn lực cho sự thụ hưởng.

2.2.2.3. Nghĩa vụ con người luôn tương quan với Quyền con người

i. Ở phương diện không gian

- *Quyền ở đâu thì Nghĩa vụ ở đó, Nghĩa vụ ngay nơi Quyền và ngay nơi mỗi chủ thể.* Ai muốn được hưởng Quyền và lợi ích hợp pháp thì chính họ phải thực thi Nghĩa vụ một cách tương xứng.

- *Thực thi Nghĩa vụ nơi này nhưng hưởng quyền lợi nơi khác.* Chẳng hạn, người chiến sĩ thực thi Nghĩa vụ tại đơn vị của mình ở hải đảo, biên giới, nhưng có thể được hưởng quyền lợi khi trở về đất liền, phố thị.

- *Cống hiến trong thụ hưởng.* Chẳng hạn như khi tiêu tiền để mua sắm (thụ hưởng Quyền), vô tình con người đã giúp tiêu thụ hàng hóa, kích thích sản xuất, đóng thuế vào ngân sách (thực thi Nghĩa vụ).

- *Thụ hưởng trong cống hiến.* Như là người nông dân đang lao động trên nông trường vui vẻ (cống hiến), người công nhân đang lao động trong nhà máy tất bật (cống hiến), tất cả đều đang được bảo vệ (thụ hưởng) bởi một hệ thống pháp luật vững chắc của quốc gia.

ii. Ở phương diện thời gian

Quyền trước Nghĩa vụ sau*:** tức là được hưởng Quyền trước rồi khi có đủ điều kiện sẽ thực thi Nghĩa vụ sau (khi còn nhỏ). ***Quyền và Nghĩa vụ đồng thời: tức là Quyền và Nghĩa vụ song hành với nhau (người trưởng thành). ***Nghĩa vụ trước Quyền sau:*** tức là đã thực thi Nghĩa vụ rất nghiêm túc rồi, đến khi năng lực cống hiến suy giảm nhưng vẫn được hưởng Quyền (khi về già).

iii. Ở phương diện tương tác

Quyền của người này sẽ gắn liền với Nghĩa vụ của người khác và ngược lại. Một vài sự tương tác về Quyền và Nghĩa vụ giữa các chủ thể:

- Quyền và nghĩa vụ giữa nhà nước và công dân: nhà nước tạo cơ hội để người dân thực thi Nghĩa vụ, người dân tạo ra nguồn lực xã hội, nhà nước sẽ sử dụng nguồn lực đó để cung cấp Quyền và lợi ích hợp pháp trở lại cho người dân.
- Nghĩa vụ của thế hệ này vun đắp cho Quyền của thế hệ sau.
- Sự cống hiến của người này là sự hưởng thụ của người kia.
- Quyền và Nghĩa vụ giữa người nghèo và người giàu.

iv. Ở phương diện thiên nhiên

Vì con người được hưởng quá nhiều quyền lợi từ thiên nhiên, nên con người cũng phải có các Nghĩa vụ để bồi đắp lại cho thiên nhiên.

2.3. Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia

2.3.1. Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế

Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế là Nghĩa vụ do các tổ chức quốc tế quy định trong các điều ước, các tuyên bố, tuyên ngôn.

2.3.2. Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc gia

Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc gia là Nghĩa vụ do mỗi quốc gia quy định trong Hiến pháp và các văn bản Luật.

2.3.3. Quan hệ giữa Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia

Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia có mối quan hệ chặt chẽ và đều là những cách xử sự tốt đẹp của con người nhằm đem lại lợi ích, hạnh phúc và đạo đức cho người khác và cả cộng đồng.

2.3.4. Nội dung một số Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật quốc gia

Nghĩa vụ sẽ bảo đảm cho con người có đủ điều kiện để thụ hưởng Quyền và có phẩm giá với cộng đồng. Vì vậy, Pháp luật quốc tế, cũng như pháp luật của bất kỳ một quốc gia nào cũng đều phải quy định những

Nghĩa vụ của con người sau đây: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; Nghĩa vụ bảo vệ hòa bình cho thế giới; Nghĩa vụ nộp thuế; Nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Nghĩa vụ sức khỏe; Nghĩa vụ giáo dục (dạy và học); Nghĩa vụ lao động (Nghĩa vụ làm việc); Nghĩa vụ tôn trọng Quyền - Lợi ích hợp pháp của người khác Nghĩa vụ hỗ trợ sự thực thi Nghĩa vụ của người khác; Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và góp ý để hoàn thiện pháp luật.

2.4. Cơ chế bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật

Cơ chế bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật được hiểu là một chỉnh thể gồm các thể chế và các thiết chế trong xã hội có liên quan đến việc thực thi Nghĩa vụ con người, gắn kết chặt chẽ với nhau, cùng vận hành nhằm bảo đảm cho Nghĩa vụ con người được thực thi đúng mục đích và hiệu quả trên thực tế.

2.4.1. Cơ chế pháp lý bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật

Mỗi quốc gia tùy theo các giai đoạn phát triển khác nhau của mình, phù hợp với điều kiện phát triển của mình, sẽ xây dựng các cơ chế pháp lý đặc thù trong việc bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người. Cơ chế pháp lý đó sẽ liên quan đến các hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật, và xử lý vi phạm pháp luật về Nghĩa vụ con người.

2.4.2. Cơ chế xã hội bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật

Bên cạnh cơ chế pháp lý, cơ chế xã hội cũng có vai trò quan trọng để hỗ trợ việc thực thi Nghĩa vụ con người. Cơ chế xã hội này rất phức tạp, trong đó các thiết chế có thể sử dụng nhiều loại thể chế khác nhau, quan trọng hơn cả là 3 nhóm thể chế sau đây:

2.4.2.1. Đạo đức trong bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người

Mức độ nhận thức và đạo đức của mỗi cá nhân sẽ khiến họ thực thi Nghĩa vụ ít hay nhiều, chu toàn hay khiếm khuyết.

i. Bốn mức độ của nhận thức và đạo đức đối với việc thúc đẩy thực thi Nghĩa vụ con người

- Mức độ thứ nhất là nhận thức Quyền được hưởng là công khó của nhiều người.

- Mức độ thứ hai là nhận thức Nghĩa vụ là sự đền đáp lại Quyền được thụ hưởng.

- Mức độ thứ ba là nếu sống thiếu trách nhiệm, chúng ta trở thành kẻ vô ích giữa loài người.

- Mức độ thứ tư là sống cống hiến chính là hạnh phúc.

ii. Năm cấp độ thực thi Nghĩa vụ con người trên cơ sở nhận thức và đạo đức

- Cấp độ thứ nhất là thực thi nghĩa vụ âm, gây tổn hại cho xã hội.

- Cấp độ thứ hai là không thực thi Nghĩa vụ hoặc thực thi yếu kém.

- Cấp độ thứ ba là thực thi Nghĩa vụ khá đầy đủ.

- Cấp độ thứ tư là thực thi Nghĩa vụ vượt hơn yêu cầu.

- Cấp độ thứ năm là thực thi việc từ thiện xã hội vượt ra khỏi Nghĩa vụ.

2.4.2.2. Tín điều tôn giáo trong bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người

Tín điều tôn giáo là một yếu tố quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi của con người song song với pháp luật. Những hình thức giám sát kỷ luật và niềm tin vào sự thưởng - phạt của tín điều tôn giáo là sự bổ sung rất cần thiết cho các chế tài của pháp luật về Nghĩa vụ con người.

2.4.2.3. Quy định của tổ chức không phải nhà nước trong bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người

Quy định của các tổ chức là cầu nối đưa Nghĩa vụ con người trong pháp luật vào cuộc sống, tạo điều kiện cho việc thực thi Nghĩa vụ con người được tốt hơn, nhất là trong những lĩnh vực, phạm vi mà pháp luật không điều chỉnh.

Tiểu kết chương 2

Quyền và Nghĩa vụ là hai mặt của một vấn đề. Nếu một người có Quyền được thụ hưởng thì chính người đó phải có Nghĩa vụ cống hiến. Việc đảm bảo và thúc đẩy thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật được thực hiện bằng cơ chế pháp lý và các thể chế xã hội khác như đạo đức, tín điều tôn giáo, quy định của tổ chức.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG NGHĨA VỤ CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

3.1. Thực trạng Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế

3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế

Dấu mốc hình thành Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế là sự ra đời của *Tuyên ngôn châu Mỹ về Quyền và Nghĩa vụ của con người* năm 1948. Nghĩa vụ con người cũng đã được ghi nhận trong *Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền* năm 1948 (Điều 29) cũng như một số Điều ước quốc tế khác, nhưng hầu hết chỉ được quy định một cách chung chung, mờ nhạt. Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, chính vì những hệ lụy của việc đề cao Quyền thái quá đã trở nên nghiêm trọng, phong trào đấu tranh cho Nghĩa vụ con người đã nổi lên như một điều tất yếu của lịch sử đưa đến sự ra đời của những bản tuyên ngôn về Nghĩa vụ con người. Tuy nhiên, những bản tuyên ngôn này chưa đủ sức thuyết phục để được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua.

3.1.2. Thực trạng quy định một số Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế

Một số Nghĩa vụ con người được quy định trong các Tuyên ngôn, Điều ước quốc tế như Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật; Nghĩa vụ đóng thuế; Nghĩa vụ học tập; Nghĩa vụ lao động (làm việc); Nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Nghĩa vụ tôn trọng Quyền - Lợi ích của người khác…

3.2. Thực trạng Nghĩa vụ con người trong Pháp luật Việt Nam

3.2.1. Quá trình hình thành và phát triển của Nghĩa vụ con người trong Pháp luật Việt Nam

3.2.1.1. Giai đoạn trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Nghĩa vụ con người được ghi nhận xuyên suốt trong hệ thống pháp luật thời kỳ này như Nghĩa vụ chấp hành luật pháp; Nghĩa vụ đi lính; Nghĩa vụ nộp thuế; Nghĩa vụ chung thủy trong quan hệ vợ chồng; Nghĩa vụ con cái đối với ông bà, cha mẹ...

3.2.1.2. Giai đoạn từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay

- *Hiến pháp năm 1946* gồm các Nghĩa vụ: bảo vệ Tổ quốc, tôn trọng Hiến pháp, tuân theo pháp luật và Nghĩa vụ phải đi lính. *Hiến pháp năm 1959* quy định thêm một số Nghĩa vụ mới như nộp thuế, lao động, tuân theo trật tự công cộng, tôn trọng và bảo vệ tài sản công cộng… *Hiến pháp năm 1980* lần đầu tiên ghi nhận nguyên tắc "*Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân*" (Điều 54). *Hiến pháp năm 1992* có thêm quy định Nghĩa vụ tuân thủ pháp luật dành cho người nước ngoài (Điều 81). *Hiến pháp năm 2013* lần đầu tiên quy định "*Nghĩa vụ bảo vệ môi trường*"; và đã thể hiện được một cách rõ ràng ba dạng Nghĩa vụ con người: *Nghĩa vụ công dân*, *Nghĩa vụ của người nước ngoài*, *Nghĩa vụ chung của con người.*

3.2.2. Thực trạng quy định và thực thi một số Nghĩa vụ con người trong Pháp luật Việt Nam

Một số Nghĩa vụ con người được quy định trong Pháp luật hiện hành của Việt Nam như Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; Nghĩa vụ quân sự; Nghĩa vụ nộp thuế; Nghĩa vụ bảo vệ môi trường; Nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh; Nghĩa vụ học tập (giáo dục); Nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tôn trọng Quyền của người khác.

Pháp luật Việt Nam đã quy định tương đối chi tiết các Nghĩa vụ con người và các chế tài đi kèm. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều trường hợp

vi phạm pháp luật về Nghĩa vụ con người, một phần do ảnh hưởng của việc nhân loại đang đề cao Quyền con người thái quá, một phần do một số quy định pháp luật còn thiếu sót, nhiều biện pháp chế tài chưa đủ sức răn đe.

3.3. Nhận xét, đánh giá chung về Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam và những vấn đề đặt ra

3.3.1. Nhận xét, đánh giá chung về Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế

3.3.1.1. Những ưu điểm và hạn chế trong quy định về Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế

- Một số ưu điểm: Bên cạnh việc quy định về Quyền con người, Pháp luật quốc tế cũng có đề cập đến một số Nghĩa vụ con người. Những Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế đã làm cơ sở để khuyến nghị các quốc gia thừa nhận, quy định và thực thi (nội luật hóa) ngày càng có hiệu quả.

- Một số hạn chế: Pháp luật quốc tế đang bị tình trạng mất cân đối giữa Quyền và Nghĩa vụ. Chủ thể của Nghĩa vụ là cá nhân chưa được xác định rõ ràng và chưa được nhấn mạnh đúng mức. Nghĩa vụ con người xuất hiện rất hiếm hoi hoặc ở vị trí **ít quan trọng** trong các Điều ước quốc tế. Pháp luật quốc tế chưa có cơ chế thúc đẩy giám sát việc thực thi Nghĩa vụ con người. Những hạn chế nêu trên đã dẫn đến thực trạng mất cân đối giữa các quy định về Quyền và Nghĩa vụ trong hiến pháp các quốc gia.

3.3.1.2. Nguyên nhân của việc mất cân đối giữa Quyền và Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế

Các nguyên nhân: do yếu tố lịch sử ra đời của Luật Nhân quyền quốc tế; do tư duy, lối sống của nền văn hóa chuộng Quyền con người tồn tại nhiều thập kỷ; do ý kiến chưa chính xác của nhiều học giả đã góp phần tác động vào hoạt động xây dựng pháp luật về Nghĩa vụ con người.

3.3.2. Nhận xét, đánh giá chung về Nghĩa vụ con người trong Pháp luật Việt Nam

- Một số ưu điểm: Hiến pháp năm 2013 đã quy định được hầu hết những Nghĩa vụ cốt lõi của con người và đã thể hiện rõ được nguyên tắc "Quyền và Nghĩa vụ đi đôi" với chủ thể là "công dân". Các văn bản luật hiện hành đã cụ thể hóa được nguyên tắc nguyên tắc "*Quyền không tách rời Nghĩa vụ*" trong Hiến pháp năm 2013.

- Một số hạn chế: *Thứ nhất*, tên Chương II của Hiến pháp 2013 là: "*Quyền con người, Quyền và Nghĩa vụ cơ bản của công dân*" đã không đề cập đến "Nghĩa vụ con người". *Thứ hai*, trong Hiến pháp 2013, những quy định về Quyền chiếm ưu thế và vượt trội hơn so với những quy định về Nghĩa vụ. *Thứ ba*, Hiến pháp năm 2013 thiếu sự quy định về *Nghĩa vụ lao động* (*Nghĩa vụ làm việc*). *Thứ tư,* Hiến pháp năm 2013 đã quy định Nghĩa vụ bảo vệ môi trường cho mọi người (Điều 43), nhưng *Nghĩa vụ trồng rừng và bảo vệ rừng* - một Nghĩa vụ vô cùng quan trọng lại chưa được quy định cụ thể. *Thứ năm,* Hiến pháp năm 2013 quy định: "*Công dân có trách nhiệm thực thi nghĩa vụ đối với Nhà nước*" (Điều 15) là chưa thực sự phù hợp trong một xã hội Dân chủ và một Nhà nước kiến tạo, phục vụ. *Thứ sáu,* một số quy định về Nghĩa vụ trong các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, chưa thống nhất, chưa đủ sức răn đe. *Thứ bảy,* mức độ thực thi Nghĩa vụ con người của các cá nhân còn chưa cao.

i. Nguyên nhân khách quan: do cơ chế pháp lý về xử lý vi phạm Nghĩa vụ con người tồn tại nhiều hạn chế; và do ảnh hưởng từ cộng đồng kém ý thức thực thi Nghĩa vụ.

ii. Nguyên nhân chủ quan: do nhận thức chưa đầy đủ của cá nhân về vấn đề Nghĩa vụ con người; và do những tâm lý tiêu cực như tâm lý ích kỷ, tâm lý lười biếng, tâm lý thiếu tình thương.

3.3.3. Những vấn đề đặt ra về Nghĩa vụ con người trong pháp luật

Pháp luật quốc tế cũng như trong Pháp luật các quốc gia đều ghi nhận Quyền nhiều hơn so với Nghĩa vụ. Sự mất cân đối này đã dẫn đến những hậu quả như nền kinh tế suy thoái, tâm lý con người bị tác động tiêu cực, các giá trị văn hóa nhân loại bị mai một, an ninh chính trị bất ổn, môi trường bị phá hủy...

Tiểu kết Chương 3

Pháp luật quốc tế trong chừng mực đã có ghi nhận Nghĩa vụ con người song hành với Quyền con người, tuy nhiên những Nghĩa vụ đó chỉ được quy định một cách khái quát, mờ nhạt. Trong hệ thống Pháp luật Việt Nam, Nghĩa vụ con người đã được quy định tương đối chi tiết, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về Nghĩa vụ con người.

CHƯƠNG 4. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NGHĨA VỤ CON NGƯỜI TRONG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM

4.1. Quan điểm hoàn thiện Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam

Bên cạnh quan điểm "*Tất cả mọi người sinh ra đều được tự do, bình đẳng về phẩm giá và các quyền*"[1] đã được thế giới thừa nhận rộng rãi, chúng tôi nhận thấy cần bổ sung thêm quan điểm sau đây: ***Mỗi người đến với thế giới này đều có trách nhiệm xây dựng thế giới tốt đẹp hơn, để cùng nhau thụ hưởng những Quyền và hạnh phúc trong thế giới đó***. Có thể nói, đây vừa là quan điểm chính yếu, vừa là thông điệp quan trọng nhất mà chúng tôi muốn truyền tải trong Luận án. Dựa trên quan điểm tổng quát này, chúng tôi triển khai thành ba quan điểm cụ thể như sau:

[1] Điều 1, Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền năm 1948.

Thứ nhất, hoàn thiện Nghĩa vụ con người theo hướng tương xứng với Quyền con người trong pháp luật. *Thứ hai,* hoàn thiện Nghĩa vụ con người trong pháp luật phải phù hợp với khả năng thi hành trên thực tế. *Thứ ba,* hoàn thiện Nghĩa vụ con người trong pháp luật cần chú ý đến cả Nghĩa vụ thụ động và Nghĩa vụ chủ động.

4.2. Giải pháp hoàn thiện Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam

4.2.1. Xây dựng sự nhận thức đúng, đầy đủ, sâu sắc về Nghĩa vụ con người ở cả phạm vi quốc tế và quốc gia

Một trong những giải pháp quan trọng để hoàn thiện Pháp luật quốc tế cũng như Pháp luật Việt Nam về Nghĩa vụ con người là phải xây dựng cho được sự nhận thức về Nghĩa vụ con người cho ai cũng hiểu. Mọi người phải hiểu tầm quan trọng của việc thực thi Nghĩa vụ con người để cùng nhau xây dựng một xã hội thịnh vượng tốt đẹp bình yên đạo đức mà trong đó có rất nhiều Quyền cho con người thụ hưởng.

4.2.2. Không ngừng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về Nghĩa vụ con người

4.2.2.1. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Pháp luật quốc tế về Nghĩa vụ con người

Pháp luật quốc tế về Nghĩa vụ con người cần được nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện một cách rõ ràng, chi tiết, đầy đủ và có hệ thống. Việc xây dựng và hoàn thiện Pháp luật quốc tế về Nghĩa vụ con người có thể sẽ được tiến hành theo hai nhóm giải pháp trước mắt và lâu dài sau đây:

i. Nhóm những giải pháp mang tính trước mắt:

Chúng tôi đề xuất Đại hội đồng Liên hợp quốc phải nhanh chóng thông qua *Tuyên ngôn Toàn cầu về Nghĩa vụ con người* để tuyên bố những nội dung, quan điểm về Nghĩa vụ con người. Ngoài ra, Liên hợp quốc còn phải xây dựng các Tuyên ngôn, Điều ước quốc tế về Nghĩa vụ

con người trong các lĩnh vực cụ thể, đặc thù. Các tổ chức của các khu vực phải thông qua Tuyên ngôn khu vực về Nghĩa vụ con người.

ii. Nhóm những giải pháp mang tính lâu dài:

Những giải pháp mang tính lâu dài có thể là: bổ sung, hoàn thiện Nghĩa vụ con người trong các điều ước quốc tế hiện hành về Quyền con người; xây dựng các điều ước quốc tế mới về Nghĩa vụ con người để cân đối với các điều ước quốc tế hiện hành về Quyền con người (nếu các điều ước quốc tế hiện hành không được bổ sung, hoàn thiện); xây dựng các điều ước quốc tế mới ghi nhận cả Quyền và Nghĩa vụ con người (trong lĩnh vực mà chưa có điều ước quốc tế nào quy định).

4.2.2.2. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Pháp luật Việt Nam về Nghĩa vụ con người

i. Giải pháp trước mắt

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành về Nghĩa vụ con người, nhất là những Nghĩa vụ cốt lõi như: *Nghĩa vụ quân sự* (xây dựng các loại hình Nghĩa vụ thay thế cho người không có khả năng nhập ngũ...), *Nộp thuế* (hoàn thiện quy định quản lý thuế trong hoạt động kinh doanh trên mạng...), *Bảo vệ môi trường* (bổ sung quy định về Nghĩa vụ trồng rừng, nhặt rác, sử dụng năng lượng tái tạo, xử lý nước thải...), *Nghĩa vụ giáo dục* (quy định giáo dục bắt buộc là Trung học, xây dựng cơ chế giáo dục mềm...).

Thứ hai, cần nâng cao chế tài xử lý hành vi vi phạm pháp luật để bảo đảm, thúc đẩy thực thi Nghĩa vụ con người được hiệu quả.

ii. Giải pháp lâu dài

Về lâu dài, để khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định về Nghĩa vụ con người trong hệ thống Pháp luật quốc gia thì cần phải tiến hành sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 như thay đổi tên Chương II thành "*Quyền và Nghĩa vụ cơ bản **của con người** và của*

công dân"; cần bổ sung thêm các quy định "*Quyền con người không tách rời Nghĩa vụ con người*", "*Nhà nước phải có Nghĩa vụ giúp cho mọi người trở nên có ích cho cộng đồng xã hội*", *Nghĩa vụ lao động (Nghĩa vụ làm việc), Nghĩa vụ trồng rừng, Nghĩa vụ hỗ trợ sự thực thi Nghĩa vụ của người khác*; bổ sung thêm quy định về *Nghĩa vụ góp ý hoàn thiện Hiến pháp và pháp luật* vào Điều 46; điều chỉnh khoản 2 Điều 61 Hiến pháp năm 2013 về Giáo dục bắt buộc là Trung học...

4.2.3. Hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm thực thi Nghĩa vụ con người trong pháp luật

4.2.3.1. Đối với việc bảo đảm thực thi các quy định Pháp luật quốc tế về Nghĩa vụ con người

Để cân bằng lại Quyền và Nghĩa vụ cho thế giới, việc xây dựng và hoàn thiện Pháp luật quốc tế về Nghĩa vụ con người là rất cấp thiết. Tuy nhiên chỉ như vậy là chưa đủ, Pháp luật quốc tế cần phải có thêm các cơ chế phù hợp nhằm đảm bảo và thúc đẩy việc thực thi Nghĩa vụ con người có hiệu quả trên thực tế, bao gồm cơ chế toàn cầu (trong đó Liên hợp quốc giữ vai trò chủ yếu) và cơ chế Khu vực.

4.2.3.2. Đối với việc bảo đảm thực thi các quy định Pháp luật Việt Nam về Nghĩa vụ con người

Chúng tôi đề xuất 4 nhóm giải pháp sau: *Một là, tăng cường phổ biến, giáo dục Nghĩa vụ con người cho nhân dân*; *hai là,* nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật; *ba là,* nâng cao chất lượng công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về Nghĩa vụ con người; *bốn là,* xây dựng cơ chế vinh danh các cá nhân gương mẫu trong việc thực thi Nghĩa vụ con người.

4.2.4. ***Xây dựng, củng cố các thể chế xã hội khác, kết hợp chặt chẽ với pháp luật hỗ trợ, thúc đẩy việc thực thi Nghĩa vụ con người***

Các thể chế xã hội như đạo đức, tín điều tôn giáo, những quy định của các tổ chức không phải nhà nước hay niềm tin Nhân quả cũng là những thể chế xã hội hỗ trợ pháp luật điều chỉnh việc thực thi Nghĩa vụ con người. Vì vậy, việc xây dựng và củng cố các thể chế này cũng như việc kết hợp chúng với pháp luật được xem là một trong những giải pháp quan trọng mà chúng tôi đề xuất trong Luận án.

4.2.5. Đề xuất Tuyên ngôn Toàn cầu về Nghĩa vụ con người

Để hiện thực hóa việc xây dựng và hoàn thiện Nghĩa vụ con người trong pháp luật, trước hết, chúng tôi đề xuất phải chính thức có một bản ***Tuyên ngôn Toàn cầu về Nghĩa vụ con người*** *(Global Declaration of Human Responsibilities)* để đệ trình lên Đại hội đồng Liên hợp quốc. Sự ra đời của bản Tuyên ngôn trong thời điểm này là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu khách quan của xã hội, vì nó là cơ sở nền tảng cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn quốc tế về Nghĩa vụ con người.

Chúng tôi nhận thấy một bản Tuyên ngôn Toàn cầu về Nghĩa vụ con người cần đáp ứng được một số tiêu chí nhất định như phải hướng đến mục tiêu tột cùng là đem lại hạnh phúc chân chính cho con người; phải được xây dựng trên nền tảng khoa học, trí tuệ và đạo đức; phải mang tính phổ quát, đảm bảo nguyên tắc Quyền và Nghĩa vụ luôn song hành không tách rời; phải đảm bảo tính thực tế, khả năng ứng dụng cao vào đời sống cộng đồng; phải đủ sức lay động trái tim của con người…

Dựa vào các tiêu chí trên và những luận điểm đã đúc kết trong toàn bộ Luận án, chúng tôi đề xuất bản dự thảo ***"Tuyên ngôn Toàn cầu về Nghĩa vụ con người"*** như là một trong những giải pháp để hoàn thiện việc quy định và thực thi Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế và Pháp luật Việt Nam. Chúng tôi hy vọng, bản Tuyên ngôn sẽ nhận được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế và có những đóng góp tích cực cụ thể cho sự tiến bộ của xã hội.

Tiểu kết chương 4

Để giải quyết những thực trạng về Nghĩa vụ con người trong Pháp luật quốc tế, Pháp luật Việt Nam và những vấn đề đặt ra, chúng tôi đưa ra ba quan điểm định hướng và xây dựng bốn nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện Nghĩa vụ con người trong Pháp luật Quốc tế và Pháp luật Việt Nam.

Kết luận

Quyền là thụ hưởng và Nghĩa vụ là cống hiến. Khi con người cống hiến nhiều thì đất nước phát triển. Khi con người thụ hưởng nhiều mà lãng quên đi Nghĩa vụ thì vô số hệ lụy sẽ xảy ra, buộc nhân loại phải đối mặt với những vấn đề thách thức lớn lao. Do đó, Nghĩa vụ là gốc, là nền tảng của Quyền. Chỉ khi nào Nghĩa vụ được con người thực thi một cách nghiêm túc và nhiều hơn Quyền thì khi đó đời sống xã hội mới ổn định và phát triển.

Để điều chỉnh hành vi thực thi Nghĩa vụ của mỗi cá nhân, pháp luật được đánh giá là công cụ quan trọng và hiệu quả nhất. Việc quy định Nghĩa vụ con người trong pháp luật sẽ góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng. Bên cạnh cơ chế pháp lý, cơ chế xã hội cũng có vai trò quan trọng để đảm bảo việc thực thi Nghĩa vụ con người.

Mục đích của pháp luật về Quyền con người là đưa đến đời sống bình yên hạnh phúc cho con người. Mục đích của pháp luật về Nghĩa vụ con người là tạo ra nguồn lực cho xã hội, tạo điều kiện cho con người sống có ích, tạo cơ hội để con người nâng cao phẩm giá của mình. Khi xã hội đã có nguồn lực, khi con người đã có phẩm giá, đó là lúc con người xứng đáng được thụ hưởng Quyền của mình.

CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CÓ NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vương Tấn Việt (2019), "Một số vấn đề về thủ tục hành chính đối với lao động di cư", Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế - Trường Đại học Luật Hà Nội: *Vấn đề pháp luật đặt ra đối với lao động di cư - Kinh nghiệm Việt nam và Trung Quốc*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, tr. 361-406.
2. Vương Tấn Việt (2020), "Thực hiện pháp luật Bảo hiểm Y tế từ góc độ nghĩa vụ công dân ở Việt Nam - Thực trạng và một số kiến nghị", Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế - Trường Đại học Luật Hà Nội và Viện Friedrich Ebert Stiftung (FES): *Pháp luật Bảo hiểm Y tế của Đức và Việt Nam - Tiếp cận từ góc độ so sánh và những đề xuất cho Việt Nam*, tr. 78-100.
3. Vương Tấn Việt (2020), "Nghĩa vụ con người trên con đường từ triết học đến pháp luật", Kỷ yếu Hội thảo Khoa học cấp Bộ - Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Luật Hà Nội: *Những vấn đề lý luận hiện đại về Nhà nước và Pháp luật*, Tiểu ban 3: *Những vấn đề lý luận, các tiếp cận hiện đại của pháp luật trong lĩnh vực luật công*, tr. 309-326.
4. Vương Tấn Việt (2021), "Quản trị nghĩa vụ trong kỷ nguyên kỹ thuật số: cơ hội và thách thức cho xây dựng "Chính phủ tốt" - Administration in the digital era: opportunities and challenges for building a "Good government" ", Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế - Trường Đại học Quốc gia Hà Nội kết hợp với University of College Cork và University of Sussex: *Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng - Cơ hội và thách thức trong kỷ nguyên công nghệ số*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, tr. 358 -380.
5. Vương Tấn Việt (2021), "Nghĩa vụ pháp lý của con người trong pháp luật và cơ chế thực thi", Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 8 (353) tháng 8, tr. 3-6.